

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kim Nga.

2. Bà Phan Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 27/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Chìu Quang M; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Chìu Văn L và bà Đặng Câu P; V là Triệu Thị Mỹ D; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Chìu Quang V1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Chìu Văn L và bà Đặng Câu P; V là Triệu Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Chìu Quang S1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Chìu Văn L và bà Đặng Câu P; vợ là Triệu Thị Kim T1, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Thanh B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Triệu Đức Đ và bà Lý Thị H; vợ là Hoàng Thị Ngọc T2, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Thanh H1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phan Văn H2 và bà Đặng Thị L1; vợ là Chìu Thị Kim V2 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Bàn Thị B1 (tên gọi khác: T3); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1960, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bàn Văn L2 (đã chết) và bà Bàn Thị Đ1; chồng là Lý Tiên H3, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Lý Thị V3; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lý Phúc T4 và bà Tăng Thị D1; chồng là Triệu Sơn K, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Lý Thị N; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1969, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lý Du L3 (đã chết) và bà Hoàng Thị B2; chồng là Triệu Ngọc P1, có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 105/2014/HSST ngày 29/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian

thủ thách 01 năm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lý Thị B3 (vắng mặt).
2. Anh Triệu Ngọc C (vắng mặt).
3. Anh Triệu Đức T5 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/5/2024 bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Phan Thanh H1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Lý Thị N, Bàn Thị B1 cùng tham dự tiệc cưới của gia đình ông Đặng Phúc L4. Khi tham dự tiệc cưới các bị cáo và một số đối tượng khác chưa xác định được nhân thân lai lịch bàn bạc, thống nhất với nhau sau khi dự tiệc cưới xong sẽ tập trung đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền tại nhà rẫy của ông L4 thuộc thôn C, xã C, huyện C. Để chuẩn bị cho việc đánh bạc, các con bạc nhờ bị cáo Chìu Quang M chuẩn bị các công cụ để đánh bạc. Trước khi đi đánh bạc bị cáo S1 mang theo và sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo V1 mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo M mang theo số tiền 2.000.000 đồng mục đích để tham gia đánh bạc, nhưng M cho bị cáo H1 mượn số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo H1 mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, ngoài ra H1 còn mượn của bị cáo M số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo B mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo N mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo V3 mang theo số tiền 6.000.000 đồng, lấy ra số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng V3 cất trong người không sử dụng đánh bạc. Bị cáo B1 mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi tan tiệc, M đi đến rẫy của ông L4 lấy chén, đĩa và chiếu có sẵn tại chòi rẫy và cất vị để chuẩn bị cho mọi người đánh bạc, một lúc sau thì S1, V1, H1, B, V3, N, B1 cùng một số đối tượng khác đi đến bắt đầu đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Các con bạc tham gia chơi đánh bạc có một người đứng ra làm cái, không có người làm cái cố định, người làm cái sẽ xóc 04 con vị (được cắt từ lá bài tây, 01 con vị gồm một mặt trắng là chất cơ màu đỏ và một mặt đen là mặt sau của lá bài tây) được để trong 01 đĩa, đập bằng 01 cái chén để xác định kết quả chẵn hay lẻ. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp như sau: 04 mặt trắng, 04 mặt đen; 02 mặt trắng, 02 mặt đen; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 01 mặt trắng, 03 mặt đen; 03 mặt trắng, 01 mặt đen. Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt

cược, người chơi có thể chọn bên chẵn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược xuống chiếu. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 - 1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả xóc đĩa là chẵn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại.

Đến 16 giờ cùng ngày, trong lúc các con bạc đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 24.300.000 đồng trong đó có 19.300.000 đồng các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc và các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ: 11.800.000 đồng trên chiếu bạc; 02 chiếu cỏi, kích thước mỗi chiếu (1,2x2)m; 01 chén bằng nhựa màu cam; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 con vị; 01 bộ bài tứ lơ khơ; Tạm giữ trên người Lý Thị V3 số tiền 5.800.000 đồng; Tạm giữ trên người Chiu Quang S1 số tiền 2.000.000 đồng; Tạm giữ trên người Lý Thị N 3.200.000 đồng; Tạm giữ trên người Phan Thanh H1 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 109/CT-VKSĐL-P2 ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Chiu Quang M từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ.

Chiu Quang S1, Chiu Quang V1, Triệu Thanh B, Bàn Thị B1, Lý Thị V3 từ 06-09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Thanh H1 từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Thị N từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, đề nghị phạt tiền bị cáo M, Năm mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 02 chiếc cối, kích thước mỗi chiếc (1,2x2)m; 01 chén bằng nhựa màu cam; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 con vị; 01 bộ bài tứ lơ khơ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 19.300.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lý Thị V3: bị cáo V3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo V3 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên và không tranh luận, bào chữa gì thêm. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 26/5/2024 tại rẫy của ông Đặng Phúc L4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Chiu Quang M, Chiu Quang S1, Chiu Quang V1, Phan Thanh H1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Lý Thị N, Bàn Thị B1 đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, số tiền đánh bạc 19.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[4]. Các bị cáo trong vụ án đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Phan Thanh H1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Bàn Thị B1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Lý Thị N, Bàn Thị B1 là dân tộc thiểu số nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng phạm tội với tính chất, mức độ và vai trò tham gia là khác nhau, nên cần phân tích, đánh giá để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

- Bị cáo Lý Thị N, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo Chìu Quang M không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị các công cụ cho các bị cáo đánh bạc, cho bị cáo H1 vay tiền để đánh bạc.

Các bị cáo Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Bàn Thị B1 đánh bạc với số tiền không lớn. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo đều làm nông và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng và đồ vật, tài sản mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, Hội đồng xét xử căn xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

- Đối với 02 chiếu cói, kích thước mỗi chiếu (1,2x2)m; 01 chén bằng nhựa màu cam; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 con vịt; 01 bộ bài tứ lơ khơ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 19.300.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lý Thị V3: bị cáo V3 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo V3.

[8]. Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với ông Đặng Phúc L4 là chủ sở hữu chòi rẫy nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, ông L4 không biết các bị cáo sử dụng chòi rẫy của gia đình ông để đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Lý Thị B3, anh Triệu Ngọc C, anh Triệu Đức T5 chỉ đến xem các bị cáo đánh bạc mà không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với một số đối tượng mà các bị cáo khai báo tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị tuyên phạm tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Phan Thanh H1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Lý Thị N, Bàn Thị B1 phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Điều luật áp dụng và hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự:

(1) Xử phạt: Bị cáo **Lý Thị N** 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự:

(2) Xử phạt: Bị cáo **Chiu Quang M** 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

(3) Xử phạt: Bị cáo **Chiu Quang S1** 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

(4) Xử phạt: Bị cáo **Bàn Thị B1** 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

(5) Xử phạt: Bị cáo **Lý Thị V3** 07 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

(6) Xử phạt: Bị cáo **Chiu Quang V1** 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

(7) Xử phạt: Bị cáo **Triệu Thanh B** 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án

kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự:

(8) Xử phạt: Bị cáo **Phan Thanh H1** 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2024 đến ngày 04/6/2024 (quy đổi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo chấp hành án kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Triệu Thanh B, Phan Thanh H1, Bàn Thị B1, Lý Thị V3, Lý Thị N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Triệu Thanh B, Phan Thanh H1, Bàn Thị B1, Lý Thị V3, Lý Thị N.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Chìu Quang M 10.000.000 đồng.
- Phạt tiền bị cáo Lý Thị N 10.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 19.300.000 đồng.
- Tiêu hủy 02 chiếc cối, kích thước mỗi chiếc (1,2x2)m đã cũ; 01 chén nhựa màu cam đã cũ; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 con vị; 01 bộ bài tú lơ khơ.
- Trả lại cho bị cáo Lý Thị V3 5.000.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Chìu Quang M, Chìu Quang S1, Chìu Quang V1, Phan Thanh H1, Triệu Thanh B, Lý Thị V3, Lý Thị N, Bàn Thị B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an T.Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- UBND xã Cư Suê, huyện Cư M'gar;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh Vân